

### Listen & match

(Em hãy nghe và nối số với tranh đúng)



### Read & Complete

(Em hãy đọc, kéo và thả từ vào chỗ trống)

bye

thank you

fine

goodbye

1. **Miss Hien:** Goodbye, class.

**Class:** (1) , Miss Hien.

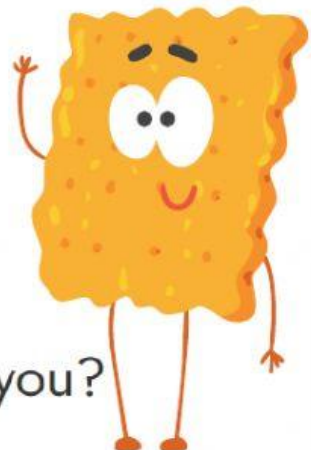
2. **Mai:** Bye, Nam.

**Nam:** (2) , Mai.

3. **Nam:** How are you, Quan?

**Quan:** (3) , thanks. And you?

**Nam:** Fine, (4) .



## Order the words

(Em hãy sắp xếp các từ để tạo thành câu đúng)

1.     .

meet

nice

you

to

2.  ,  .    ?

Nam

you

are

hi

how

3.   ,  .

fine

thanks

I'm

4.  ,  .

Nam

bye



## Make a name card

(Em hãy tạo một bảng tên cho mình)



|         |                      |
|---------|----------------------|
| School: | <input type="text"/> |
| Class:  | <input type="text"/> |
| Name:   | <input type="text"/> |